

# TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CƠ BẢN TRONG “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN”: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ

NGUYỄN VĂN CHIỀU\*  
TRẦN THỊ SỢI\*\*  
VŨ THANH THỦY\*\*\*  
TRẦN VIỆT HÙNG\*\*\*\*

**Tóm tắt:** Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của C. Mác và Ph. Ăngghen là một trong những tác phẩm nền tảng của tư tưởng chính trị hiện đại, đặt cơ sở lý luận cho chủ nghĩa xã hội khoa học. Bài viết phân tích một cách hệ thống những nội dung cốt lõi của tác phẩm, bao gồm: quan niệm duy vật lịch sử và học thuyết đấu tranh giai cấp; vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản; mục tiêu và con đường của cách mạng xã hội chủ nghĩa; cũng như lý tưởng về một xã hội cộng sản không còn áp bức và bóc lột. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ giá trị lý luận của Tuyên ngôn trong việc chuyển chủ nghĩa xã hội từ lập trường không tưởng sang khoa học, đồng thời khẳng định ý nghĩa lịch sử sâu rộng của tác phẩm đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đặc biệt, nghiên cứu nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo các tư tưởng của Tuyên ngôn trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, qua đó góp phần làm rõ tính thời sự và sức sống bền vững của học thuyết trong bối cảnh hiện đại.

**Từ khóa:** Tư tưởng chính trị; Tuyên ngôn của Đảng cộng sản; đấu tranh giai cấp; cách mạng vô sản; chủ nghĩa xã hội.

**Abstract:** The Communist Manifesto by Karl Marx and Friedrich Engels is one of the foundational works of modern political thought, laying the theoretical basis for scientific socialism. This article systematically analyzes the core ideas presented in the work, including the materialist conception of history and the doctrine of class struggle; the role and historical mission of the proletariat; the goals and means of socialist revolution; as well as the ideal of a future communist society free from oppression and exploitation. On this basis, the study clarifies the theoretical value of the Manifesto in transforming socialism from a utopian doctrine into a scientific theory, while also affirming its profound historical significance for the international communist and labor movements. In particular, the article emphasizes the creative application of the ideas of the Manifesto in the Vietnamese revolutionary context, thereby shedding light on the enduring relevance and vitality of its theoretical framework in the contemporary world.

**Keywords:** Political thought; The Communist Manifesto; class struggle; proletarian revolution; socialism.

Ngày nhận bài: 15/02/2026; Ngày sửa bài: 20/4/2026; Ngày duyệt đăng bài: 05/5/2026.

## 1. Dẫn nhập

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848) ra đời trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản châu Âu thế kỷ XIX đang bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhưng đầy mâu thuẫn. Cùng với sự mở rộng của nền đại

công nghiệp, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trở nên phổ biến và chi phối mọi lĩnh vực đời sống, đồng thời làm sâu sắc thêm sự đối lập về lợi ích giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Những cuộc đấu tranh của công nhân ở Anh, Pháp, Đức... cùng sự xuất

\* PGS.TS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

\*\* ThS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

\*\*\* ThS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

\*\*\*\* ThS. Công ty VietHom Singapore.

hiện của các tổ chức công nhân đầu tiên đòi hỏi một hệ thống lý luận chỉ ra con đường đấu tranh đúng đắn cho phong trào vô sản. Trong bối cảnh ấy, C. Mác và Ph. Ăngghen đã biên soạn *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* như một văn kiện cương lĩnh, kết tinh những tư tưởng khoa học và cách mạng tiên phong cho giai cấp vô sản.

Tác phẩm không chỉ phân tích bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn khái quát quy luật vận động của lịch sử loài người thông qua đấu tranh giai cấp. Đồng thời, Tuyên ngôn xác lập lập trường, mục tiêu và con đường cách mạng của giai cấp vô sản, đặt nền móng cho sự hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhờ đó, văn kiện này trở thành nguồn động lực tinh thần và lý luận cho phong trào công nhân và phong trào cộng sản quốc tế trong suốt thế kỷ XX.

Cho đến nay, giá trị của Tuyên ngôn vẫn được khẳng định trong nghiên cứu khoa học xã hội và trong thực tiễn chính trị. Những vấn đề về bất bình đẳng xã hội, xung đột lợi ích giai cấp và yêu cầu đổi mới cấu trúc quyền lực vẫn cho thấy tính thời sự của các luận điểm mà C.Mác và Ph. Ăngghen đã nêu ra. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu Tuyên ngôn mang ý nghĩa quan trọng trong việc hiểu sâu hơn các quy luật của đời sống xã hội đương đại.

## 2. Những tư tưởng chính trị cơ bản trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

### *Quan niệm về giai cấp và vai trò của giai cấp vô sản*

Quan niệm duy vật về lịch sử và học thuyết đấu tranh giai cấp là hai trụ cột lý luận quan trọng nhất trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và cũng là nền tảng của toàn bộ chủ nghĩa xã hội khoa học. “Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng triết học, chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ ra những quy luật, những động lực phát triển xã hội.

Đây là một phát minh vĩ đại của C.Mác, đem lại một cuộc cách mạng trong triết học về xã hội”<sup>1</sup>. Sự ra đời của quan niệm duy vật lịch sử đã tạo nên cuộc cách mạng trong nhận thức khoa học xã hội, đặt cơ sở vật chất của đời sống xã hội vào vị trí trung tâm của phân tích lịch sử.

Trước C.Mác, lịch sử chủ yếu được giải thích thông qua ý chí của các cá nhân kiệt xuất, các sự kiện chính trị - quân sự hoặc những quy luật trừu tượng của tinh thần. Ở phương pháp sử học truyền thống, sự vận động của xã hội thường được nhìn qua lăng kính đạo đức, tôn giáo hay các ý niệm phổ quát như “tự do”, “tiến bộ”, “công lý”. “Tiên đề đầu tiên của mọi lịch sử loài người dĩ nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống... hành vi lịch sử đầu tiên là việc sản xuất ra những tư liệu để thỏa mãn những nhu cầu ấy”<sup>2</sup>. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng những cách tiếp cận đó chỉ nắm được bề mặt hiện tượng mà không chạm đến những yếu tố quyết định bản chất và động lực sâu xa của tiến trình lịch sử. Các ông khẳng định phải bắt đầu phân tích xã hội từ chính đời sống hiện thực của con người - cách con người sản xuất ra của cải vật chất và tái sản xuất đời sống xã hội.

Trên nền tảng đó, quan niệm duy vật lịch sử được hình thành như một phương pháp luận khoa học nhằm giải thích sự vận động của các hình thái kinh tế - xã hội. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, trong quá trình sản xuất đời sống của mình, con người thiết lập nên những quan hệ sản xuất nhất định, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất tại một giai đoạn lịch sử nhất định. Các quan hệ này không do ý chí chủ quan quy định mà mang tính tất yếu khách quan. Chúng tạo thành cơ sở hạ tầng kinh tế - nền tảng quyết định cấu trúc và sự vận động của kiến trúc thượng tầng (chính trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo, khoa học...). Khi lực lượng sản xuất phát triển vượt khỏi khuôn khổ của quan

<sup>1</sup> Giáo trình triết học Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.287.

<sup>2</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.3, tr.28.

hệ sản xuất cũ, mâu thuẫn giữa hai yếu tố này trở nên gay gắt và tất yếu dẫn tới cách mạng xã hội. “Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có...trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là hình thức phát triển của lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội”<sup>3</sup>. Đấu tranh giai cấp, theo đó, không phải hiện tượng ngẫu nhiên mà là biểu hiện tập trung của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều tất yếu như nhau”<sup>4</sup>.

Một đóng góp khác của quan niệm duy vật lịch sử là chỉ ra tính lịch sử - cụ thể của các giai cấp. Đối với C. Mác, giai cấp không phải là thực thể cố định, vĩnh cửu, mà xuất hiện, phát triển và tiêu vong cùng với những phương thức sản xuất nhất định. Chính vì vậy, đấu tranh giai cấp không chỉ nhằm thay đổi cấu trúc chính trị mà còn nhằm xóa bỏ chính những điều kiện kinh tế - xã hội sản sinh ra giai cấp. Sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản, theo *Tuyên ngôn*, sẽ là kết quả của quá trình phát triển nội tại của chủ nghĩa tư bản chứ không phải sản phẩm của mong muốn chủ quan.

Tóm lại, quan niệm duy vật lịch sử và học thuyết đấu tranh giai cấp trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* không chỉ là đóng góp lý luận có tính cách mạng đối với triết học và khoa học xã hội thế kỷ XIX mà còn đặt nền tảng cho phương pháp phân tích chính trị - kinh tế hiện đại. Chúng giúp lý giải sâu sắc động lực của các biến đổi lịch sử, làm rõ cơ chế vận động của xã hội dựa trên những điều kiện vật chất cụ thể, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học để nhận thức

về xu hướng phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong tương lai.

#### *Về vai trò lịch sử của giai cấp vô sản*

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ăngghen đã dành vị trí trung tâm để phân tích vai trò lịch sử của giai cấp vô sản - lực lượng mà hai ông xem là chủ thể cách mạng triệt để nhất của thời đại tư bản chủ nghĩa. Việc xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản không chỉ là một luận điểm mang tính tuyên ngôn chính trị, mà còn là kết quả của một phân tích khoa học dựa trên quan niệm duy vật lịch sử và học thuyết đấu tranh giai cấp. “Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, chính cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã sản xuất và chiếm hữu sản phẩm của nó, đã bị phá sập dưới chân giai cấp tư sản. Trước hết, giai cấp tư sản sản sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”<sup>5</sup>.

Theo C.Mác và Ph. Ăngghen, sự phát triển của nền đại công nghiệp đã tạo ra một kiểu công nhân hoàn toàn mới so với các tầng lớp lao động trong lịch sử trước đây. Họ không sở hữu đất đai, không có công cụ sản xuất riêng, không có “tài sản truyền thống” để bảo vệ như nông dân hay thợ thủ công. Đồng thời, sự tước đoạt này làm cho giai cấp vô sản trở thành lực lượng duy nhất có thể thực hiện một cuộc cách mạng tận gốc, bởi nếu cách mạng thành công, họ là những người có lợi ích trực tiếp trong việc phá bỏ mọi hình thức sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. “giai cấp vô sản là giai cấp công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống”<sup>6</sup>, “những công nhân ấy, buộc phải

<sup>3</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.13, tr.15.

<sup>4</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 613.

<sup>5</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 613.

<sup>6</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.596

bán mình để kiếm ăn từng bữa một, là một hàng hóa, tức là một món hàng đem bán như bất cứ món hàng nào khác, vì thế họ phải chịu mọi sự may rủi của cạnh tranh, mọi sự lên xuống của thị trường với mức độ như nhau”<sup>7</sup> khiến giai cấp vô sản không có lợi ích riêng gắn với trật tự cũ, từ đó trở thành lực lượng cách mạng triệt để nhất.

Một đặc điểm then chốt được C.Mác và Ph. Ăngghen nhấn mạnh là sự tập trung ngày càng cao của giai cấp công nhân trong các trung tâm sản xuất. Nên đại công nghiệp đòi hỏi quy mô nhà máy lớn, máy móc phức tạp và sự hợp tác tập thể, khiến công nhân ngày càng làm việc chung trong môi trường tập thể và chịu sự giám sát, kỷ luật chặt chẽ. “Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, giai cấp vô sản không những tăng lên về số lượng mà còn tập trung lại thành những khối đông đảo hơn... họ đoàn kết lại để chống lại giai cấp tư sản.”<sup>8</sup> “Do sự phát triển của đại công nghiệp, lao động của công nhân ngày càng mất tính chất cá nhân... những điều kiện sinh hoạt của họ ngày càng giống nhau.”<sup>9</sup> Tình trạng đó tạo nên hai hệ quả quan trọng: *Thứ nhất*, nó làm cho công nhân có ý thức về sự tương đồng trong điều kiện sống, từ đó nhận thức được lợi ích chung của tập thể. Sự đồng nhất về hoàn cảnh khiến họ dễ dàng phát triển ý thức giai cấp - một yếu tố cần thiết cho cuộc đấu tranh mang tính tổ chức. *Thứ hai*, chính kỷ luật lao động trong nhà máy tư bản lại rèn luyện giai cấp vô sản trở thành lực lượng có khả năng hành động tập thể một cách hiệu quả hơn bất kỳ giai cấp nào trong lịch sử.

Theo C.Mác và Ph. Ăngghen, trong khi giai cấp tư sản tạo ra những người công nhân bị bóc lột, thì đồng thời họ cũng

tạo ra lực lượng có khả năng lật đổ chính mình. Càng mở rộng quy mô sản xuất, tư bản càng thúc đẩy quá trình tập trung công nhân; càng áp đặt kỷ luật lao động, tư bản càng vô tình xây dựng một “đội quân” mang tính tổ chức cao. Đây chính là nghịch lý lịch sử của chủ nghĩa tư bản. Một yếu tố quan trọng làm cho giai cấp vô sản trở thành lực lượng cách mạng triệt để là lợi ích của họ mang tính phổ quát. Trong *Tuyên ngôn*, C.Mác và Ph. Ăngghen khẳng định rằng khác với các giai cấp bị áp bức trước đây - như nông dân thời phong kiến hay tiểu thủ công trong xã hội tư sản - lợi ích của giai cấp vô sản không gắn với việc duy trì một chế độ sở hữu nhỏ hoặc một phương thức sản xuất cũ. Ngược lại, yêu cầu căn bản của họ là xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa - nguồn gốc của mọi hình thức bóc lột giai cấp. “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng”<sup>10</sup>. Vì vậy, giải phóng giai cấp vô sản đồng thời là giải phóng toàn thể xã hội khỏi những quan hệ áp bức. “Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một công thức duy nhất: xóa bỏ chế độ tư hữu.”<sup>11</sup> “Tất cả các giai cấp trước đây, khi giành được địa vị thống trị, đều tìm cách củng cố địa vị đó... còn giai cấp vô sản chỉ có thể giải phóng mình bằng cách thủ tiêu toàn bộ những điều kiện sinh hoạt xã hội hiện nay.”<sup>12</sup> Như vậy, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản có tính nhân loại rộng lớn: khi họ chiến thắng, không chỉ giai cấp vô sản được giải phóng, mà các hình thức phân chia giai cấp nói chung cũng bị xóa bỏ. Đây là một điểm khác biệt căn bản so với các cuộc cách mạng trước đó. Cách mạng tư sản, dù mang tính tiến bộ ở thời đại của nó, vẫn chỉ nhằm thay thế chế độ

<sup>7</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 605.

<sup>8</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 603.

<sup>9</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 610

<sup>10</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 610.

<sup>11</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 615.

<sup>12</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 616.

phong kiến bằng chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa - một hình thức áp bức mới. Cách mạng vô sản, theo C.Mác và Ph. Ăngghen, là cuộc cách mạng duy nhất hướng tới việc thủ tiêu mọi hình thức sở hữu dựa trên lao động bị bóc lột.

Trong phân tích của C.Mác và Ph. Ăngghen, giai cấp vô sản không phải tự nhiên đã có ý thức cách mạng. Họ phân biệt “giai cấp tự nó” - tồn tại khách quan trong quan hệ sản xuất - và “giai cấp vì nó” - có ý thức về lợi ích lịch sử của mình và hành động để thay đổi xã hội. *Tuyên ngôn* mô tả quá trình giai cấp vô sản trở thành “giai cấp vì nó” như một tiến trình lịch sử gắn với: sự phát triển của phong trào công đoàn; sự hình thành các tổ chức chính trị của công nhân; các cuộc đấu tranh kinh tế dần chuyển hóa thành đấu tranh chính trị. Những cuộc bãi công, nổi dậy và đấu tranh đòi quyền lợi ban đầu có tính chất tự phát, nhưng theo thời gian, chúng trở nên có tổ chức, có mục tiêu chính trị rõ ràng hơn. Sự trưởng thành này là điều kiện cần thiết để giai cấp vô sản đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng.

*Về mục tiêu và con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa*

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* xác định rằng cách mạng vô sản là con đường tất yếu để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Theo quan điểm của C.Mác và Ph. Ăngghen, sự vận động nội tại của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tất yếu dẫn tới các mâu thuẫn sâu sắc, đặc biệt là mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa của sản xuất và tính tư hữu trong chiếm hữu. Chính mâu thuẫn này đặt nền tảng cho yêu cầu phải thay đổi căn bản cơ cấu kinh tế - chính trị của xã hội. “những người vô sản chẳng có gì là của mình để bảo vệ cả, họ phải phá hủy

hết thảy những cái gì từ trước đến nay, vẫn bảo đảm và bảo vệ chế độ tư hữu”<sup>13</sup>, “lúc đó, họ bảo vệ lợi ích tương lai của họ, chứ không phải lợi ích hiện tại của họ”<sup>14</sup>. Cách mạng vô sản không chỉ nhằm thay thế giai cấp thống trị này bằng giai cấp thống trị khác, mà hướng đến việc xóa bỏ mọi hình thức áp bức giai cấp, từ đó giải phóng con người.

Theo *Tuyên ngôn*, mục tiêu trực tiếp của cách mạng vô sản là lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản và tiến tới xây dựng một xã hội không còn bóc lột, không còn giai cấp. Mỗi mục tiêu đều thể hiện những nguyên tắc mang tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa xã hội khoa học. *Thứ nhất*, lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa: C.Mác và Ph. Ăngghen khẳng định rằng chủ nghĩa tư bản không thể tự giải quyết những mâu thuẫn vốn có như khủng hoảng kinh tế, phân hóa giàu nghèo, cạnh tranh tư bản và quá trình tích lũy nhằm cực đại hóa lợi nhuận. Chính những mâu thuẫn này làm cho chế độ tư bản luôn ở trong tình trạng khủng hoảng định kỳ và không thể đáp ứng lợi ích của đại đa số lao động. Vì vậy, lật đổ chế độ tư bản và thay thế nó bằng một chế độ xã hội mới là nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản. *Thứ hai*, thiết lập chuyên chính vô sản: Theo C.Mác, đây không phải là sự “chuyên chế” theo nghĩa thông thường mà là hình thức nhà nước của giai cấp công nhân trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Chuyên chính vô sản được hiểu là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản nhằm thủ tiêu những tàn tích của chế độ tư bản, ngăn chặn sự phục hồi của nó và từng bước cải tạo toàn bộ cơ cấu xã hội cũ. Nhà nước vô sản phải bảo vệ những thành quả cách mạng, cải tạo các quan hệ sản xuất và tổ chức lại nền kinh tế trên cơ sở sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất. “mặc cho

<sup>13</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 611.

<sup>14</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 610.

các giai cấp thống trị run sợ trước một cuộc Cách mạng cộng sản chủ nghĩa! Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Họ sẽ giành được cả thế giới”<sup>15</sup>. Thứ ba, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa: Đây là mục tiêu lâu dài của cách mạng, khi lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc và quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa được thiết lập hoàn chỉnh. Ở giai đoạn này, nhà nước với tư cách là công cụ thống trị giai cấp sẽ “tàn lụi”, còn xã hội vận hành theo nguyên tắc tự quản, tự giác và bình đẳng.

Một nội dung cốt lõi được nhấn mạnh trong *Tuyên ngôn* là việc xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất. Điều này không đồng nghĩa với việc phủ nhận quyền sở hữu cá nhân nói chung, mà đặc biệt nhắm vào chế độ sở hữu tư bản - nơi của cải vật chất và tư liệu sản xuất tập trung vào tay một thiểu số, cho phép họ bóc lột lao động của đa số. Ở đây, thủ tiêu sở hữu tư nhân không phải thông qua biện pháp cưỡng đoạt tùy tiện mà là kết quả của quá trình chuyển đổi có tổ chức dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và nhà nước kiểu mới. Quá trình đó bao gồm mở rộng sở hữu công cộng, tập thể hóa các ngành sản xuất trọng yếu và tiến tới xã hội hóa nền kinh tế. *Tuyên ngôn* nhấn mạnh rằng việc thủ tiêu sở hữu tư bản chủ nghĩa chỉ là bước đầu. Con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa còn đòi hỏi cải tạo một cách toàn diện quan hệ sản xuất, từ quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý đến quan hệ phân phối. Quá trình đó bao gồm các nội dung chính: *thứ nhất*, xã hội hóa các ngành sản xuất chủ yếu như giao thông vận tải, ngân hàng, công nghiệp nặng, nhằm bảo đảm nền kinh tế vận hành theo lợi ích chung chứ không phải vì lợi nhuận tư bản. *Thứ hai*, tổ chức lại quá trình sản xuất theo nguyên tắc kế hoạch hóa, bảo đảm phân bổ

hợp lý nguồn lực và tránh được sự hỗn loạn của thị trường tư bản. *Thứ ba*, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, thông qua chính sách an sinh xã hội, giáo dục phổ cập, chăm sóc y tế, và nâng cao phúc lợi chung. *Thứ 4*, thực hiện phân phối theo lao động, từng bước tạo nền tảng để tiến tới phân phối theo nhu cầu trong xã hội cộng sản tương lai. Những biện pháp này thể hiện rõ tính khoa học trong tư tưởng của C.Mác và Ph. Ăngghen khi các ông cho rằng cải tạo quan hệ sản xuất phải dựa trên sự phát triển của lực lượng sản xuất chứ không phải hành động cưỡng bức tách rời các điều kiện kinh tế - xã hội hiện thực.

*Về một xã hội mới - chủ nghĩa cộng sản*

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph. Ăngghen đã phác họa một cách cô đọng nhưng sâu sắc hình mẫu của xã hội cộng sản - giai đoạn phát triển cao nhất của lịch sử nhân loại, khi giai cấp, áp bức, bóc lột và các hình thức tha hóa bị xóa bỏ hoàn toàn. Bên cạnh việc phân tích hiện thực tư bản chủ nghĩa và con đường đấu tranh của giai cấp vô sản, C.Mác và Ph. Ăngghen coi việc chỉ ra viễn cảnh xã hội tương lai là nhiệm vụ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Lý tưởng cộng sản chủ nghĩa không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng thuần túy, mà được xây dựng trên cơ sở những quy luật khách quan của sự vận động lịch sử và những điều kiện hiện thực do chính nền đại công nghiệp tư bản tạo ra.

Điểm cốt lõi của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là sự xóa bỏ hoàn toàn các giai cấp và những mối quan hệ đối kháng vốn gắn với chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. Trong xã hội tư bản, sự phân chia giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản phản ánh sự đối lập lợi ích căn bản xuất phát từ quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Khi nguồn gốc

<sup>15</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 646.

của sự đối kháng này bị thủ tiêu, xã hội sẽ không còn cơ sở để duy trì các thiết chế hay cơ chế bóc lột.

C.Mác và Ph. Ăngghen cho rằng sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất dưới chủ nghĩa tư bản tạo ra điều kiện vật chất cho một xã hội mới, nơi sản xuất mang tính xã hội hóa cao, nguồn lực đủ để phân phối theo nhu cầu và con người không còn bị lệ thuộc vào các quan hệ kinh tế bóc lột. Do đó, xã hội cộng sản chủ nghĩa không chỉ xóa bỏ sự phân hóa giàu nghèo cực đoan, mà còn giải phóng toàn bộ nhân loại khỏi những quan hệ đối kháng vốn đặc trưng cho mọi hình thái kinh tế - xã hội trước đó.

Một điểm nhấn quan trọng trong tư tưởng của C.Mác, được phản ánh trong tinh thần của *Tuyên ngôn* là lý tưởng giải phóng con người khỏi mọi hình thức tha hóa. Theo C.Mác, trong xã hội tư bản, sự tha hóa thể hiện ở các bình diện: tha hóa trong lao động, tha hóa trong quan hệ xã hội và tha hóa trong bản chất con người.

*Tuyên ngôn* nhấn mạnh rằng nhà nước với tư cách là công cụ thống trị giai cấp sẽ không tồn tại vĩnh viễn. Khi xã hội không còn giai cấp, nhà nước sẽ dần mất đi chức năng chuyên chính và trở thành công cụ quản lý xã hội giản đơn, rồi “tàn lụi”. Điều này không xảy ra một cách cơ học, mà là kết quả của sự trưởng thành trong ý thức xã hội và sự hoàn thiện của các quan hệ cộng sản chủ nghĩa. Quan điểm này xuất phát từ logic lịch sử: nhà nước chỉ cần thiết khi tồn tại các giai cấp đối kháng. Khi nguồn gốc của đối kháng bị thủ tiêu, thiết chế cưỡng bức của nhà nước sẽ tự nhiên giảm vai trò, thay bằng các hình thức tự quản của cộng đồng. Đây là một bước phát triển trong tư tưởng chính trị nhân loại, đặt con người vào vị trí trung tâm trong việc thiết lập các nguyên tắc vận hành xã hội.

### 3. Giá trị lý luận và ý nghĩa lịch sử của Tuyên ngôn

Về lý luận, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là dấu mốc quyết định trong lịch sử tư tưởng nhân loại khi chuyển chủ nghĩa xã hội từ lập trường không tưởng sang lập trường khoa học. Trước C.Mác và Ph. Ăngghen, nhiều học thuyết xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện nhằm phản ứng lại những bất công do chủ nghĩa tư bản tạo ra, nhưng các học thuyết này (từ Saint Simon, Fourier đến Owen) chủ yếu dựa trên mong ước đạo đức và các mô hình cộng đồng lý tưởng, thiếu cơ sở khoa học và không chỉ ra được lực lượng xã hội có khả năng hiện thực hóa chúng. “Loại chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản này có nhiều điểm tiến bộ song không vạch ra được con đường của sự giải phóng công nhân và nhân dân lao động”<sup>16</sup>. Chính trong bối cảnh đó, Tuyên ngôn ra đời với vai trò định hình lại toàn bộ cách tiếp cận đối với chủ nghĩa xã hội, “tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã nêu và phân tích một cách có hệ thống lịch sử và logic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, súc tích, và chặt chẽ nhất thấu tóm hầu như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học”<sup>17</sup>.

Giá trị nổi bật nhất của Tuyên ngôn là việc đặt chủ nghĩa xã hội trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Với phương pháp duy vật biện chứng, C.Mác và Ph. Ăngghen khẳng định rằng mọi hiện tượng xã hội đều tồn tại trong quá trình vận động, phát triển và đấu tranh giữa các mặt đối lập. Nhờ cách tiếp cận này, chủ nghĩa xã hội không còn được xem là kết quả của thiện chí hay lý tưởng đạo đức, mà là sản phẩm của những mâu thuẫn nội tại trong quá trình phát triển của xã hội tư bản.

<sup>16</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 639.

<sup>17</sup> Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.21.

Phương pháp duy vật lịch sử cho phép nhìn nhận toàn bộ tiến trình lịch sử loài người như một chuỗi các hình thái kinh tế - xã hội nối tiếp nhau, được quyết định bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Trong logic đó, chủ nghĩa tư bản không phải là vĩnh hằng mà chỉ là một giai đoạn lịch sử nhất định, sẽ bị thay thế khi mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa của sản xuất và chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa trở nên gay gắt đến mức không thể dung hòa. Chính luận điểm này đã tạo nên bước chuyển về chất trong nhận thức: chủ nghĩa xã hội là kết quả tất yếu của quá trình phát triển khách quan, chứ không phải ước muốn chủ quan, “tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử -tự nhiên”<sup>18</sup>.

Bằng việc phân tích các quy luật kinh tế, chính trị và xã hội của thời đại, C.Mác và Ph. Ăngghen đã xác định rõ giai cấp vô sản là lực lượng cách mạng có khả năng xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Điều đó mang ý nghĩa nền tảng vì lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng, chủ nghĩa xã hội được gắn với một lực lượng xã hội hiện thực và với sự vận động khách quan của lịch sử, thay vì dựa vào những mô hình cải cách mang tính đạo đức.

Sự ra đời của Tuyên ngôn vì vậy được xem là bước trưởng thành của lý luận cách mạng vô sản. Từ một trào lưu tư tưởng rời rạc, chủ nghĩa xã hội trở thành một học thuyết có tính hệ thống, có phương pháp nghiên cứu, có cơ sở khoa học và có khả năng giải thích các quy luật vận động của xã hội hiện đại. Chính sự khái quát hóa mang tính khoa học này đã biến chủ nghĩa xã hội thành ngọn hải đăng tư tưởng định hướng cho phong trào công nhân và cách mạng thế giới trong suốt thế kỷ XIX và XX

Về thực tiễn, đối với phong trào cách mạng thế giới: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là văn kiện đánh dấu bước chuyển quan trọng trong lịch sử phong trào cách mạng thế giới, từ đấu tranh tự phát của giai cấp công nhân sang đấu tranh có tổ chức, có lý luận và có mục tiêu chiến lược rõ ràng. Ngay từ khi ra đời năm 1848, tác phẩm của C.Mác và Ph. Ăngghen đã nhanh chóng vượt ra khỏi phạm vi châu Âu, trở thành kim chỉ nam tư tưởng cho phong trào công nhân quốc tế và các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới.

Trước hết, Tuyên ngôn đã đặt nền móng tư tưởng cho sự hình thành và phát triển của các tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân. Các luận điểm trong Tuyên ngôn về tính tất yếu của sự liên hiệp vô sản quốc tế, vai trò vĩ đại của giai cấp công nhân trong việc xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa đã trực tiếp thúc đẩy sự ra đời của Quốc tế I (1864) và Quốc tế II (1889). Đây là những tổ chức có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác, định hướng phong trào công nhân thoát khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội không tưởng, hướng tới một cương lĩnh cách mạng thống nhất. Đến đầu thế kỷ XX, các tư tưởng của Tuyên ngôn tiếp tục là nền tảng lý luận cho sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (1919), nơi quy tụ các đảng cộng sản trên thế giới trong phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Không chỉ có ý nghĩa đối với phong trào cộng sản, Tuyên ngôn còn có tác động sâu rộng đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Những tư tưởng về xóa bỏ áp bức, bất công và hướng tới một xã hội bình đẳng đã trở thành động lực tinh thần cho hàng triệu người trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc trong thế kỷ XX.

<sup>18</sup> C.Mác và Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.23, tr.21

Đối với cách mạng Việt Nam: Sự ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã để lại dấu ấn sâu sắc không chỉ đối với phong trào công nhân quốc tế mà còn đối với cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Những tư tưởng của C.Mác và Ph. Ăngghen về vai trò của giai cấp vô sản, sứ mệnh lịch sử của phong trào cộng sản, cũng như mục tiêu xây dựng một xã hội mới không còn áp bức bóc lột đã trở thành cơ sở lý luận quan trọng cho con đường cách mạng mà dân tộc Việt Nam lựa chọn trong thế kỷ XX.

Ảnh hưởng của Tuyên ngôn đối với cách mạng Việt Nam không chỉ nằm ở lý luận mà còn thể hiện trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc khẳng định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã giúp Việt Nam giữ vững mục tiêu chiến lược, tránh rơi vào khủng hoảng đường lối trước những biến động của thế giới. Đồng thời, tinh thần nhân văn của Tuyên ngôn - giải phóng con người khỏi mọi áp bức và bất công - tiếp tục là giá trị cốt lõi định hướng sự phát triển toàn diện con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

### Kết luận

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là một trong những văn kiện lý luận có ảnh hưởng sâu rộng trong lịch sử tư tưởng chính trị nhân loại. Với việc trình bày một cách hệ thống thế giới quan duy vật lịch sử, luận điểm về đấu tranh giai cấp, vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, cùng mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, *Tuyên ngôn* đã đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học. Giá trị của tác phẩm không chỉ nằm ở tính khái quát lý luận mà còn ở năng lực dự báo và định hướng thực tiễn, trở thành cơ sở tham chiếu cho nhiều ngành khoa học xã hội.

Đối với Việt Nam, *Tuyên ngôn* không chỉ mang giá trị lịch sử mà còn đóng vai trò như kim chỉ nam cho con đường phát

triển của dân tộc. Việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần của *Tuyên ngôn* đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đúng con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời xây dựng mô hình phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Chính vì vậy, *Tuyên ngôn* tiếp tục là nguồn cảm hứng tư tưởng và nền tảng lý luận trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1995.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1995.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1995.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 23. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1995.
5. Doãn Chính và Đinh Ngọc Thạch. *Vấn đề triết học trong tác phẩm của C. Mác - Ph. Ăngghen - V.I. Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2003.
6. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
7. *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
8. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2011.
9. Hồ Sĩ Quý. “Giá trị lý luận và sức sống thời đại của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.” *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 6 (2019).
10. Lê Hữu Nghĩa. “Học thuyết đấu tranh giai cấp của C. Mác và giá trị hiện đại.” *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 12 (2017).
11. Nguyễn Viết Thông. “Giá trị của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam.” *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 2 (2020).